

Số: /BC-TNN

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026

(Báo cáo định kỳ: tháng 3 năm 2026)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện nhiệm vụ Bộ giao tại Quyết định số 4822/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026, Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ về hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước đã công bố **đến ngày 31/03/2026**, cụ thể như sau:

1. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước

Qua kết quả theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông (LVS), nội dung trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý tại địa phương, các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước của Cục Quản lý tài nguyên nước và kết quả đánh giá tình hình khí tượng thủy văn tháng 02 và tháng 03 năm 2026 của Cục Khí tượng Thủy văn¹ cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng, mực nước trong các tầng chứa nước được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) cơ bản phù hợp với tình hình thực tế. **Nguồn nước trên LVS Hồng - Thái Bình trong những tháng đầu mùa cạn năm 2025-2026 duy trì ở “Trạng thái bình thường”, cơ bản phù hợp và có xu thế tốt hơn so với KBNN đã công bố.** Cụ thể như sau:

a) Diễn biến lượng mưa

Trong tháng 02 năm 2026, khu vực LVS Hồng - Thái Bình chịu tác động chủ yếu từ 02 đợt không khí lạnh (08/02; 18/02). Các hệ thống thời tiết này đã gây ra nhiều ngày mưa nhỏ mưa phùn tập trung giai đoạn 07-13/02 và 19-26/02; đợt mưa có mưa vừa và to cục bộ tại khu vực Bắc Bộ vào các ngày từ ngày 08/02 và 23/02. Sang tháng 03/2026, từ ngày 03-04/3, 08-09/3, 15-16/3, 22-23/3 (tập trung ở khu vực vùng núi Bắc Bộ) và từ ngày 29-30/3 cũng xuất hiện các đợt mưa; trong đó có ngày 03/3, ngày 09/3, ngày 22/3 và ngày 29-30/3 cục bộ có mưa vừa, mưa to.

¹ Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-06/12h00/DBQG-DBKH ngày 21/02/2026; số KH1T-07/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/03/2026; số KH1T-10/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/04/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

Nhìn chung, Tổng lượng mưa (TLM) trên toàn lưu vực phổ biến ở mức thấp hơn từ 10-50mm so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ. Tuy nhiên, cục bộ tại một số khu vực ghi nhận TLM cao hơn đáng kể so với TBNN như: lưu vực sông Cầu - Thương (trong tháng 02, cao hơn 80mm) và trạm Bắc Quang (trong tháng 03, cao hơn tới 128mm).

Như vậy, diễn biến lượng mưa cơ bản phù hợp với dự báo xu thế biến biến lượng mưa trong KBNN đã công bố.

b) Diễn biến dòng chảy

Trong hai tháng 02 và 03 năm 2026, dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên lưu vực ***phổ biến đều cao hơn so với TBTK cùng thời kỳ.*** Cụ thể, so với TBTK, dòng chảy đến các hồ trên lưu vực sông Đà tăng mạnh qua từng tháng: hồ Hòa Bình tăng từ mức cao hơn 50% (tháng 02) lên xấp xỉ 95% (tháng 03); hồ Sơn La tăng từ 50% lên 80% và hồ Lai Châu tăng từ 20% lên khoảng 45%.

Trên lưu vực sông Chảy và sông Lô dòng chảy vẫn duy trì mức cao hơn TBTK nhưng có xu hướng giảm dần: Hồ Thác Bà từ mức cao hơn 70% trong tháng 02 đã giảm xuống còn khoảng 18% trong tháng 03; tương tự hồ Tuyên Quang giảm từ 15% xuống còn khoảng 10%.

Trên lưu vực sông Nậm Mu: có sự chuyển biến tích cực tại hồ Bản Chát, từ trạng thái thấp hơn TBNN khoảng 20% trong tháng 02 đã phục hồi và cao hơn 16% vào tháng 03. Riêng tại hồ Huội Quảng, dòng chảy tiếp tục duy trì trạng thái tăng đột biến ổn định, cao hơn từ 4-6 lần so với TBNN trong suốt cả hai tháng.

Nhìn chung, lượng dòng chảy trong giai đoạn tháng 02 - 03/2026 vẫn theo xu hướng tốt hơn so với KBNN đã công bố, đặc biệt là trên sông Đà.

(Diễn biến dòng chảy đến các hồ chứa lớn, quan trọng chi tiết trong Phụ lục 1)

c) Diễn biến lượng nước trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng và các hồ chứa khác có dung tích từ 5 triệu m³ trở lên

- Diễn biến lượng nước trữ trong **07** hồ chứa lớn, quan trọng² trong tháng 02 và 03 năm 2026 cơ bản phù hợp với nhận định xu thế diễn biến dung tích trữ các hồ, ***đều trong vùng an toàn cấp nước như trong KBNN đã công bố.*** Tổng lượng nước tích trữ các hồ có sự biến động nhẹ theo nhu cầu sử dụng, ***tính đến ngày 28/02/2026 là 24.768 triệu m³, tính đến ngày 31/03/2026 khoảng 24.200 triệu m³ (đều xấp xỉ so với tổng lượng nước trữ các hồ đã được nhận định trong KBNN).*** Trong tháng 3, hồ Bản Chát chủ động hạ thấp mực nước hồ về gần mực nước chết (+432m) để phục vụ công tác thi công sửa chữa lớn phần xây dựng (Văn bản số 392/BC-HQBC ngày 27/02/2026).

(Diễn biến tổng dung tích trữ 07 hồ chứa lớn, quan trọng chi tiết trong Phụ lục)

- Diễn biến tổng lượng trữ các hồ chứa thủy lợi có dung tích ***từ 5 triệu m³ trở lên*** trên LVS Hồng - Thái Bình trong giai đoạn tháng 02 và tháng 03 năm

² Các hồ: Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Bản Chát, Huội Quảng, Thác Bà, Tuyên Quang.

2026 tiếp tục có xu hướng giảm.

Tính đến ngày 28/02/2026, tổng dung tích trữ của các hồ, cụm hồ đạt khoảng 85,4% so với dung tích toàn bộ, khoảng 668,9 triệu m³ (LVS Đà khoảng 11,6 triệu m³; LVS Thao khoảng 44 triệu m³; LVS Lô - Gâm khoảng 10,2 triệu m³; LVS Cầu - Thương khoảng 443,7 triệu m³ và vùng ĐBSH khoảng 159,4 triệu m³).

Tính đến ngày 31/03/2026, tổng dung tích trữ của các hồ, cụm hồ đạt khoảng 72,3% so với dung tích toàn bộ, khoảng 579,6 triệu m³ (LVS Đà khoảng 11,6 triệu m³; LVS Thao khoảng 45,5 triệu m³; LVS Lô - Gâm khoảng 9,7 triệu m³; LVS Cầu - Thương khoảng 367,5 triệu m³ và vùng ĐBSH khoảng 145,4 triệu m³).

d) Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước (TCN)

Trong tháng 03/2026 nguồn nước dưới đất **ở trạng thái ổn định, phù hợp với KBNN**, đảm bảo khả năng cấp nước cho các công trình khai thác NĐĐ. Mực nước dưới đất tại các lỗ khoan quan trắc thuộc mạng quan trắc Quốc gia tài nguyên nước trong **TCN qđ ở vùng ĐBSH có xu thế dâng, hạ nhẹ tùy theo từng vị trí quan trắc** (biên độ dâng dao động từ 0,014 - 1,9m trung bình 0,5m, biên độ hạ dao động từ 0,01 - 1,3m trung bình 0,34m); mực nước dưới đất trong **các TCN khe nứt, karst có xu thế dâng so với cùng kỳ năm 2025** (dâng từ 0,01 - 1,03m trung bình 0,55m). Tại một số điểm công trình khai thác lớn, mực nước dưới đất nằm khá sâu, một vài điểm lỗ khoan chạm ngưỡng giới hạn khai thác, cụ thể như sau:

- TP. Hà Nội (khu vực NMN Ngọc Hà, Hạ Đình, Mai Dịch, Thượng Cát, Cáo Đình, mực nước TCN qđ dao động từ 14,0 – 35,0m).

- Tỉnh Bắc Ninh (khu vực NM Pepsico, KCN Đại Đồng, KCN VSIP, NMN Từ Sơn mực nước TCN qđ dao động từ 2,5 – 33,0m).

- Tỉnh Hưng Yên (khu vực KCN DM Phố Nối, KCN Thăng Long II, KCN Yên Mỹ II, KCN Phố Nối A, KĐT Ecopark mực nước TCN qđ dao động từ 4,0 - 19,0m).

(Hiện trạng mực nước dưới đất tại một số công trình khai thác trong Phụ lục 3)

đ) Diễn biến thiếu nước

KBNN trên LVS Hồng - Thái Bình đã cảnh báo 05 vùng, tiểu vùng; 69 xã, phường trong phạm vi 8 tỉnh có nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ làm cơ sở để các ngành có khai thác, sử dụng nước (như: trồng trọt, thủy sản, thủy điện, cấp nước sinh hoạt,...) và các địa phương chủ động được cơ cấu mùa vụ, cây trồng,... chủ động ứng phó với hạn mặn từ sớm, từ xa, hạn chế được các thiệt hại và góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, các nhu cầu thiết yếu khác của người dân.

Theo KBNN đã nhận định bên cạnh nguyên nhân thiếu hụt lượng mưa (dự báo chủ yếu xảy ra vào tháng 01, 02 và 5/2026), thiếu hụt lượng dòng chảy dẫn đến nguy cơ thiếu nước cục bộ trên một số tiểu vùng còn do năng lực lấy nước

của các công trình và số lượng của các công trình khai thác, công trình, hệ thống công trình thủy lợi thiếu, chưa đồng bộ.

Qua theo dõi, giám sát, thấy rằng: trên toàn bộ phạm vi LVS Hồng - Thái Bình từ đầu mùa cạn đến nay ***chưa xuất hiện tình trạng thiếu nước cục bộ***. Nguồn nước cơ bản đang ở ***“Trạng thái bình thường”***, dòng chảy trên các sông chính và mực nước tại các hệ thống công trình thủy lợi vẫn đảm bảo năng lực phục vụ cho các nhu cầu khai thác, sử dụng nước của người dân và các hoạt động sản xuất. ***Như vậy, có thể thấy tình hình thiếu nước phù hợp so với dự báo trong KBNN đã công bố.***

2. Nhận định trạng thái nguồn nước trong các tháng tiếp theo

Căn cứ hiện trạng nguồn nước và nhận định khí tượng, thủy văn trong 03 tháng tới, hiện tượng ENSO duy trì trong trạng thái trung tính với xác suất từ 35-45% và gia tăng xác suất chuyển sang trạng thái El Nino lên mức 55-65%³, ***có thể nhận định trạng thái nguồn nước trên LVS Hồng - Thái Bình trong tháng tiếp theo trong mùa cạn năm 2025-2026 tiếp tục duy trì ở “Trạng thái bình thường” như KBNN đã công bố.***

Tuy nhiên, về dài hạn, nhận định khí tượng, thủy văn hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và ***có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6-8/2026 với xác suất 80-90%***, sau đó tiếp tục phát triển và có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026 và có thể kéo dài sang năm 2027⁴.

Về dự báo TLM khu vực Bắc Bộ, trong tháng 04/2026, phổ biến từ 30-60mm; tháng 5/2026 phổ biến từ 170-250mm, riêng khu vực vùng núi Tây Bắc có nơi cao hơn; tháng 6/2026 phổ biến từ 200-400mm, riêng vùng núi có nơi cao hơn.

Về dự báo trong tháng 04/2026 lượng dòng chảy đến trên sông Thao tiếp tục tăng nhưng vẫn thiếu hụt khoảng 75% so với TBNN; trên sông Lô thiếu hụt từ 54% so với TBNN; trên sông Đà cao hơn TBNN từ 50%; hạ lưu sông Hồng cao hơn TBNN khoảng 26%; trên sông Cầu cao hơn từ 1,5-2,3 lần so với TBNN và tiếp tục duy trì nắng nóng kèm theo nhu cầu nước phục vụ phát điện tăng cao đặc biệt kết hợp với căng thẳng năng lượng do yếu tố nước ngoài, vì vậy vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ, đặc biệt là tại một số vùng, khu vực đã được cảnh báo trong các KBNN.

3. Tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương

Về việc đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử: đến nay, đã có **12/15** UBND các tỉnh đã đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử của địa phương

³ Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng mùa và thủy văn thời hạn dài trên phạm vi toàn quốc số KHHM-03/15h00/DBQG ngày 15/03/2026; số NNHM-4/DBQG ngày 01/04/2026; số TVHM-03/15h00/DBQG ngày 15/03/2026; số KHHM-04/15h00/DBQG ngày 15/4/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

⁴ Văn bản số 3764/BNNMT-KTTV ngày 17/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(gồm: Lai Châu, Sơn La, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Phú Thọ, Quảng Ninh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Điện Biên).

Về việc ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng nước: đến nay, đã có **11/15** tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước (gồm: Điện Biên, Lạng Sơn, Lai Châu, Sơn La, Tuyên Quang, Hải Phòng, Bắc Ninh và Ninh Bình, Thái Nguyên, Phú Thọ, Quảng Ninh). Các địa phương khác đang rà soát, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch phù hợp với KBNN.

4. Kiến nghị

Trên đây là kết quả theo dõi hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện KBNN trên LVS Hồng - Thái Bình đến ngày **31/03/2026** và nhận định trạng thái nguồn nước thời gian tiếp theo của mùa cạn 2025-2026. Hiện trạng tích trữ nước của các hồ chứa lớn trên LVS Hồng - Thái Bình hiện đang ở khoảng 66- 90% dung tích toàn bộ, nguồn nước hiện tại đáp ứng tốt cho các nhu cầu hạ du trong các tháng còn lại. Tuy nhiên, theo nhận định hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và ***có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6-8/2026 với xác suất 80-90%***, sau đó tiếp tục phát triển, có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026, có thể kéo dài sang năm 2027 và tình hình thiếu hụt nhiên liệu than, khí LNG như hiện nay ảnh hưởng đến an ninh năng lượng.

Để đảm bảo sự chủ động, sẵn sàng ứng phó với những điều kiện thời tiết bất thường có thể xảy ra, hạn chế ảnh hưởng, thiếu hụt nguồn nước cho các nhu cầu nước hạ du vụ Hè Thu và hỗ trợ bổ sung nguồn điện từ thủy điện trong giai đoạn nắng nóng cao điểm, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Bộ:

1. Từ nay đến hết ngày 15/5/2026, trường hợp các hồ chứa thủy điện thuộc Quy trình vận hành liên hồ chứa trên LVS Hồng - Thái Bình được Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh vận hành linh hoạt, giao Cục Quản lý tài nguyên nước thực hiện giám sát việc vận hành linh hoạt các hồ.

Khi việc điều chỉnh các hồ có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến nhu sử dụng nước hạ du, Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Bộ xem xét, quyết định việc điều chỉnh cụ thể chế độ vận hành các hồ.

2. Sau ngày 15/5/2026, trường hợp được Thủ tướng Chính phủ đồng ý giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương, các địa phương quyết định việc điều chỉnh vận hành linh hoạt các hồ chứa trong Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo phương án vận hành linh hoạt các hồ (nếu cần thiết) trình Bộ xem xét, quyết định.

3. Chỉ đạo Cục Khí tượng thủy văn thường xuyên theo dõi, cập nhập diễn biến El Nino. Trong trường hợp có diễn biến bất thường về khí tượng, thủy văn,

nguồn nước, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tính toán, cập nhật KBNN để trình Bộ xem xét, quyết định.

4. Xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ thường xuyên theo dõi diễn biến KBNN và thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 2 của Quyết định số 4822/QĐ-BNNMT và các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Mục V của KBNN; rà soát, điều chỉnh chế độ vận hành của các hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi để hỗ trợ cấp nước cho các khu vực ảnh hưởng bởi phương án điều chỉnh vận hành (nếu có).

5. Chỉ đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính sớm trình phê duyệt nội dung, dự toán các nhiệm vụ đã được Cục trình Bộ nhưng đến nay chưa được Bộ phê duyệt, gồm: (i) Dự án Đầu tư công mở mới giai đoạn 2026 - 2030 “Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình số để hỗ trợ ra quyết định điều hòa phân bổ nguồn nước và theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực trên các lưu vực sông lớn của Việt Nam”⁵; (ii) Nhiệm vụ đặc thù hằng năm “Cập nhật và công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông đã lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh”⁶. Đây là các nội dung quan trọng, là công cụ để có thể xây dựng được các phương án điều hòa phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông, nhất là trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước.

Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục: KTTV, QL&XDCTTL, TT&BVTV, CN&TY, CDS;
- Các Viện: KHKTTV, MT&Biển, KH TLVN;
- Trung tâm QH&TTNNQG;
- Các đơn vị thuộc Cục (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP, HTB, HTPT.

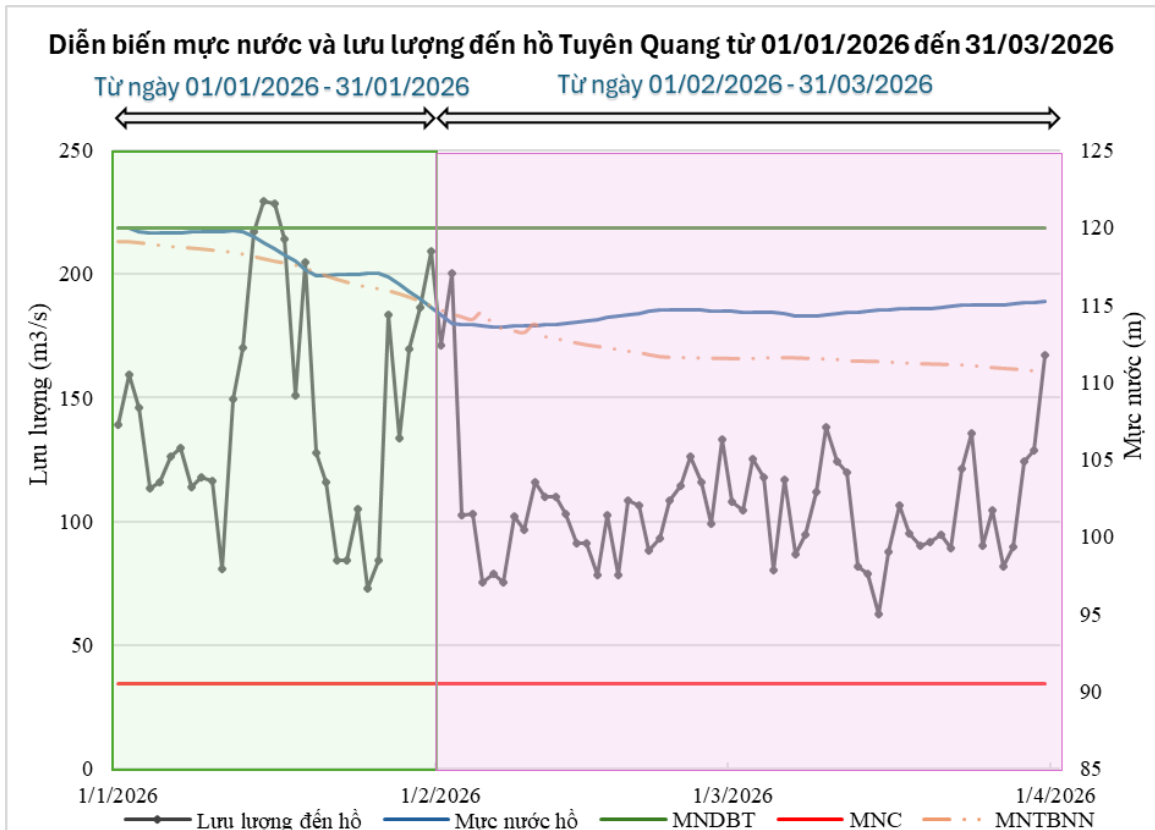
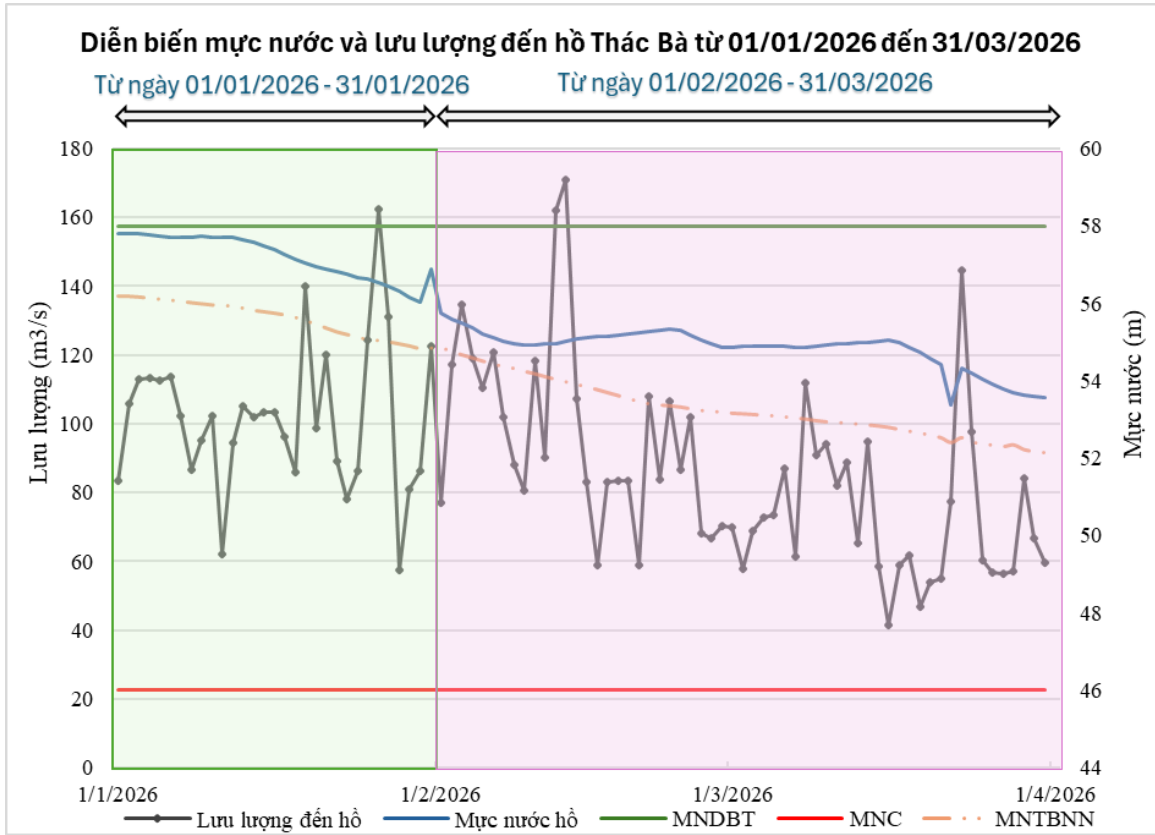
**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

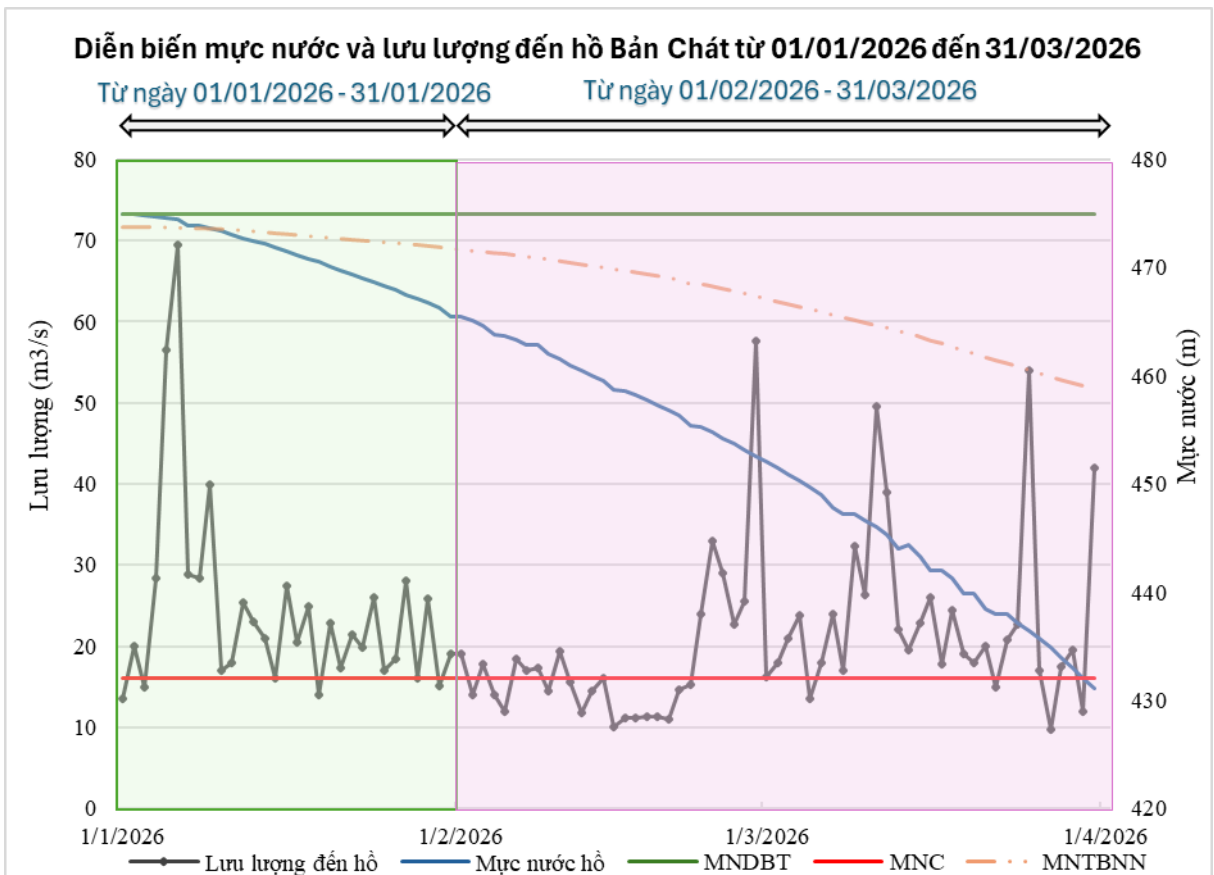
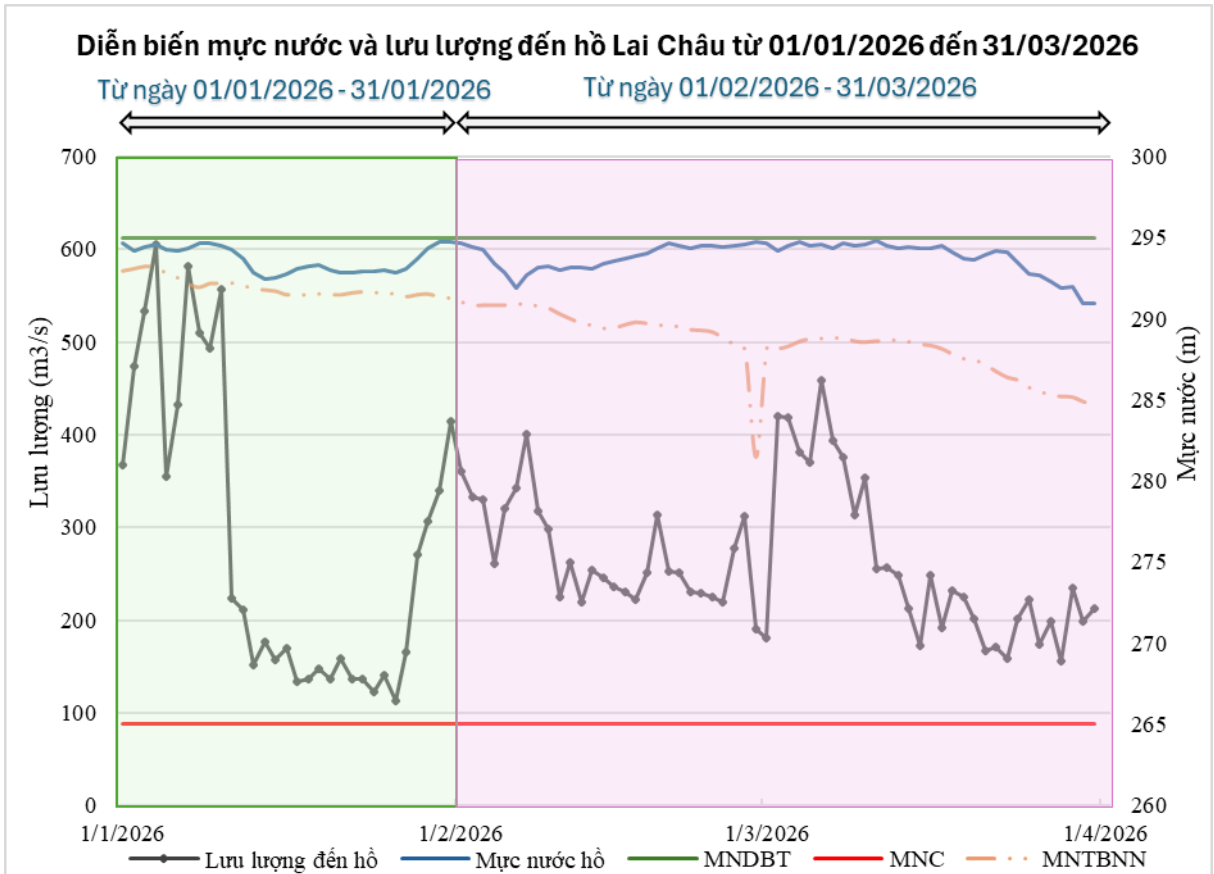
Ngô Mạnh Hà

⁵ Các Văn bản: số 329/TTr-TNN ngày 28/11/2025, 3031/TNN-VP ngày 09/12/2025, 292/TNN-VP ngày 03/02/2026; 108/TTr-TNN ngày 10/4/2026.

⁶ Các văn bản: số 235/TTr-TNN ngày 28/7/2025, số 377/TTr-TNN ngày 26/12/2025, số 217/TNN-VP ngày 02/02/2026.

Phụ lục 1
Diễn biến nguồn nước và thông tin lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn,
quan trọng trên lưu vực
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 04 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)





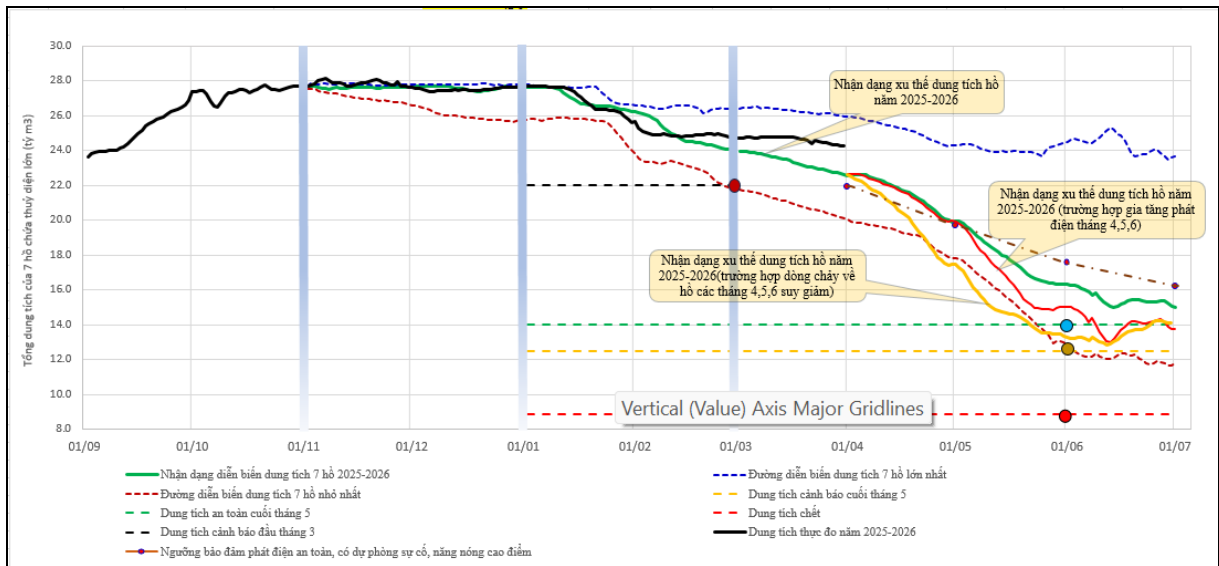
Phụ lục 2

Diễn biến tổng dung tích 07 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 04 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

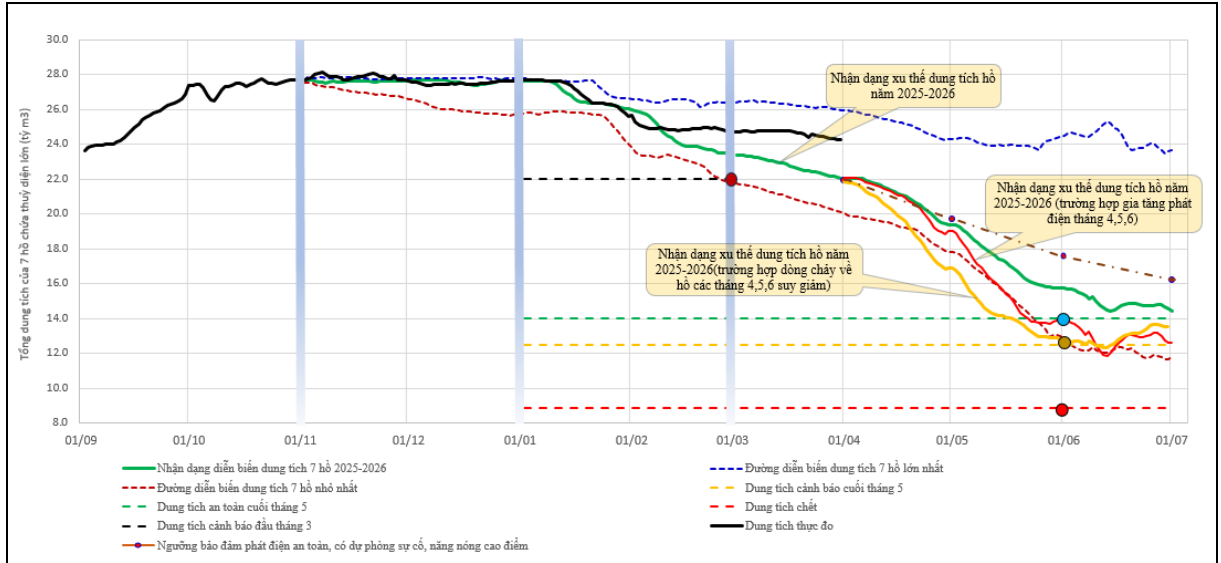
STT	Tên hồ chứa	MNDB T (m)	Mức nước hồ (m) (31/03/2026)	Dung tích hồ (triệu m ³)			
				Dung tích toàn bộ	Dung tích ngày 31/03/2026	So với dung tích toàn bộ (%)	So với KBNN đã công bố (%)
1	Thác Bà	58	53,55	2.940	1.930	65,6	
2	Tuyên Quang	120	115,25	2.260	1.894	84	
3	Hoà Bình	117	115,97	9.862	9.650	97,8	
4	Sơn La	215	214,02	9.260	9.041	97,6	
5	Lai Châu	295	290,97	1.215	1.066	87,7	
6	Bản Chát	475	431,14	2.137,7	440,3	20,6	
7	Huội Quảng	370	369,35	184,2	178,9	97	
	Tổng			27.859	24.200		107%

Diễn biến đường tổng dung tích 07 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông

- Trường hợp 1:



- Trường hợp 2:

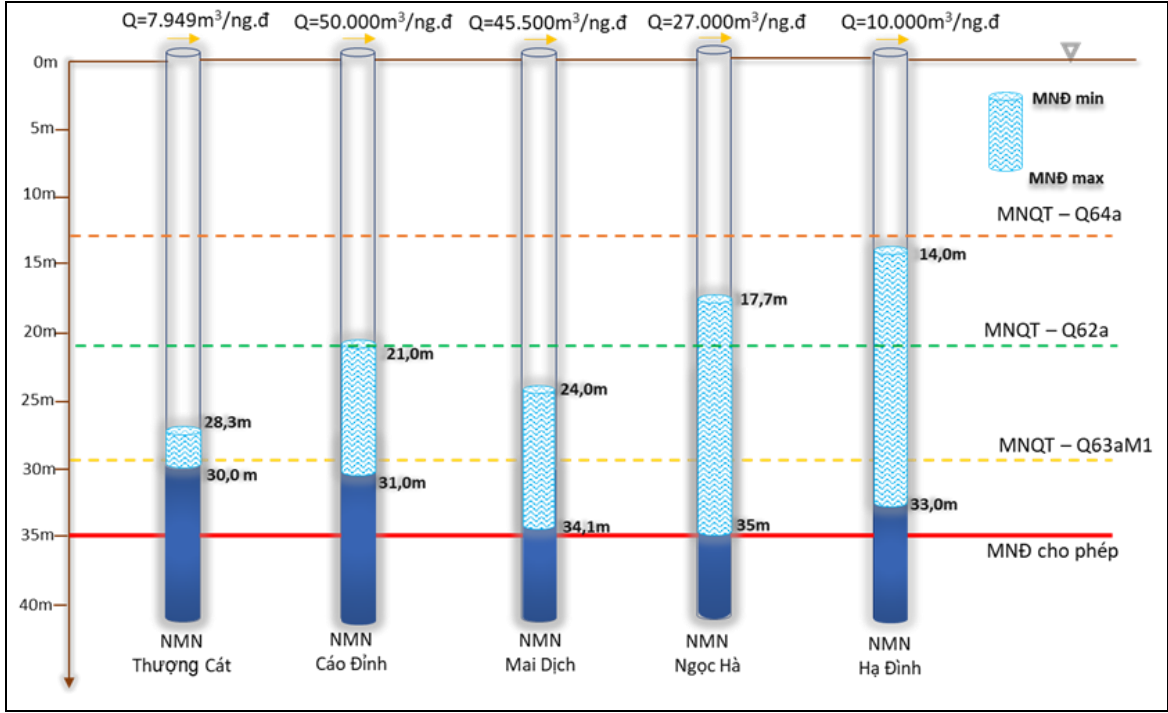


Phụ lục 3

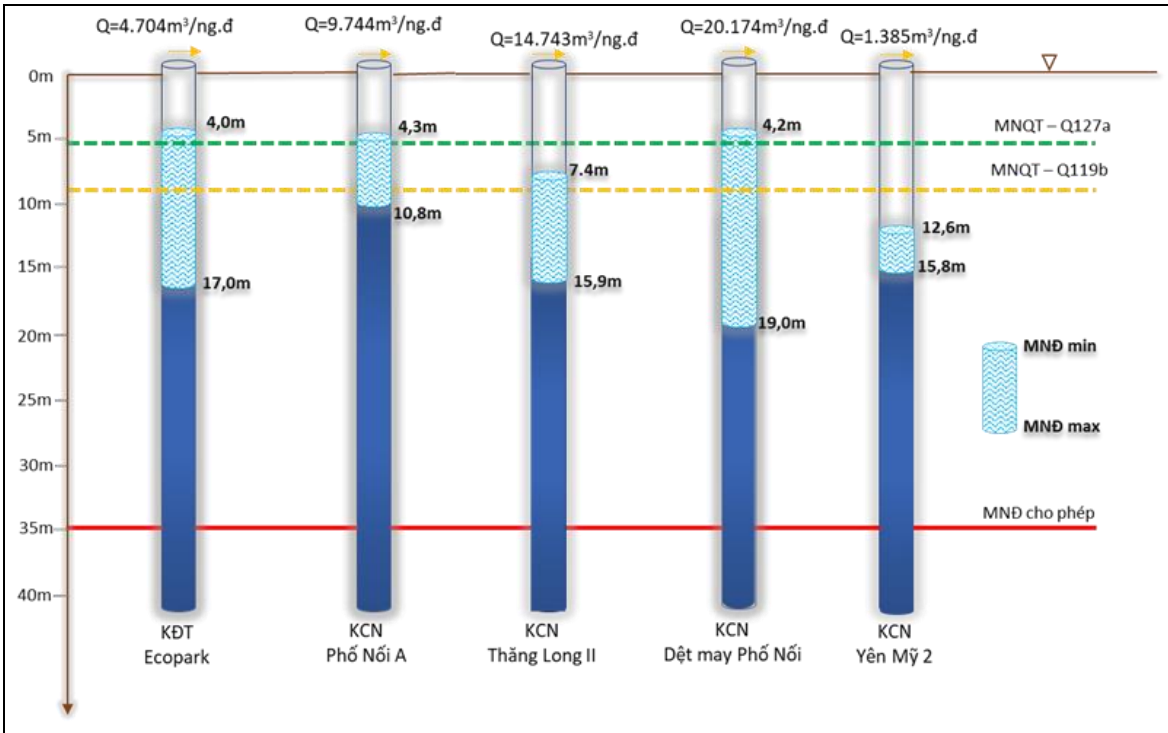
Mức nước dưới đất tại công trình khai thác

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 01 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

- Hiện trạng mực nước dưới đất TCN qp tháng 3 năm 2026 trong giếng khai thác tại một số khu vực thành phố Hà Nội



- Hiện trạng mực nước dưới đất TCN qp tháng 3 năm 2026 trong giếng khai thác tại một số khu vực tỉnh Hưng Yên



- Hiện trạng mực nước dưới đất TCN qp tháng 01 năm 2026 trong giếng khai thác ở một số khu vực tỉnh Bắc Ninh

